

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Minh Đức – Nguyên giáo viên, nguyên Phó chủ tịch UBND huyện B nghỉ hưu và ông Trần Ngọc Sơn – Cán bộ nghỉ hưu.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST - HS ngày 30/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HS ngày 13/4/2022 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Thị H**, sinh năm 1973; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Đăng Kh và bà Lê Thị Ng; có chồng là Lê Văn H (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**2. Vũ Đăng Kh**, sinh năm 1940; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Đăng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị Ng và 03 con, con đầu đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

**3. Lê Thị Ng**, sinh năm 1940; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: Không đi học; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Lê Đức N (đã chết) và bà Lại Thị L (đã chết); có chồng là Vũ Đăng Kh và 03 con, con đầu đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

**4. Lê Vũ Anh Đ**, sinh ngày 14/11/2005; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh; Đảng, đoàn: Không; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

**\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Vũ Anh Đ:** Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm Đ, thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Là dì của bị cáo Đ. (có mặt)

**\* Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng và Lê Vũ Anh Đ:** Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**\* Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y:** Ông Trần Trọng Th – Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**\* Những người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; chị Lê Thị L, sinh năm 1991; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. (có mặt bà N; vắng mặt chị L, anh T)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Đăng Kh và bị cáo Lê Thị Ng là vợ chồng. Bị cáo Vũ Thị H là con của các bị cáo Kh và Ng. Bị cáo Lê Vũ Anh Đ là con của bị cáo H.

Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2022, các bị cáo H, Kh, Ng, Đ và cháu Lê Vũ Anh L, sinh ngày 26/02/2007 là con trai út của bị cáo H cùng đi từ nhà H về nhà Kh. Về đến nhà Kh thì Đ chở H vào trong sân. Kh, Ng đi đến cổng thì Kh nhìn thấy chị Nguyễn Thị Y người cùng thôn đứng trước cổng và đeo khẩu trang. Do trời tối, Kh có nhìn Y để xem là ai thì Y chửi “*Đ. mẹ thằng Kh mày nhìn cái gì*”. Nghe thấy Y chửi thì H đi từ trong sân ra cổng dùng tay phải túm tóc Y kéo xuống và dùng tay trái tát một nhát trúng mặt Y thì bị Y chửi “*con phò*”. H vừa túm tóc vừa chửi “*tao nhin mày nhiều lần rồi, hôm nay tao không thể nhin được nữa, tao cho mày chết*”, đồng thời dùng tay trái tát nhiều nhát trúng vào hai bên mặt của

Y. H và Y tiếp tục cãi chửi nhau. Thấy vậy, L chạy đến dùng tay phải vật Y ngã xuống đường rồi ngồi đè lên người và dùng tay trái đâm vào mặt Y. Kh cũng xông vào túm tóc Y đập xuống đường, đâm, tát nhiều nhát và giữ đầu Y. Ngay lúc đó Ng cũng xông vào dùng tay trái tát một nhát vào mặt Y. H tiếp tục đá chị Y và bảo Ng đi lấy dây để trói chị Y; Kh nghe thấy vậy tiếp tục túm tóc giữ đầu chị Y chờ Ng đi lấy dây. Lúc này H không nói với ai mà chủ động một mình dùng tay tháo 02 chiếc ủng màu trắng ở chân Y ra vứt xuống ruộng nước, sau đó dùng hai tay cầm vào hai bên cạp quần của Y kéo quần dài, quần lót ra khỏi chân ném xuống ruộng nước nhằm làm cho chị Y xấu hổ, nhục nhã. Sau đó Ng mang 02 đoạn dây cao su (01 dây cao su màu đen, bên ngoài được bọc vải màu đỏ cam, 01 dây màu xanh vàng, loại dây dùng để buộc hàng) vứt xuống chỗ H ngồi thì H lấy 01 đoạn dây cao su trói hai chân của Y lại. Khi H tiếp tục dùng dây thứ hai trói tay chị Y thì chị Y giãy giụa nên H gọi Đ ra nhằm giúp H trói chị Y. Nghe H gọi, Đ từ trong nhà đi ra dùng hai tay giữ hai tay của Y về phía trước, H dùng đoạn dây cao su màu đỏ cam quấn trói hai tay của Y. Sau khi trói chị Y xong thì H, Kh, Đ đứng dậy để chị Y đang không mặc quần nằm ở đường. H tiếp tục đập vào vùng kín của chị Y thì chị Y kêu to để mọi người đến giúp đỡ. Nghe thấy tiếng chị Y kêu cứu thì có bà Nguyễn Thị N và con dâu là chị Lê Thị L từ nhà đi đến. Chị Y nói “*chị Nhung ơi cởi trói cho em với*”. Bà N định cởi trói cho chị Y thì Kh nói “*không được cởi, không phải việc của mày*” nên bà N không cởi trói cho chị Y mà đứng nói chuyện với H. Nhân lúc H mãi nói chuyện với bà N, chị Y đã ngồi dậy dùng tay tự cởi trói chân rồi đứng dậy thì bị H phát hiện dùng chân đạp vào người làm chị Y ngã xuống ruộng nước. Chị Y liền chạy qua cánh đồng đến nhà anh Nguyễn Văn T ở cùng thôn mượn quần để mặc rồi đến Công an xã Đ trình báo. Ngay sau đó chị Y làm đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để tố giác về tội phạm, yêu cầu khởi tố vụ án và xử lý hình sự đối với H và những người đã có hành vi cố ý gây thương tích, làm nhục và bắt, trói mình.

Ngay sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ đồ vật tại hiện trường: 01 chiếc quần dài, loại quần nỉ màu đen, có hoa văn màu xám đen, có chiều dài 86cm, chỗ rộng nhất 38cm, gấu hai ống quần rộng 13cm. Trên cạp quần và đũng quần có lồng 01 chiếc quần lót màu trắng, dạng hình tam giác. 02 chiếc quần trong trạng thái lộn trái và đã cũ. 01 đôi ủng bằng cao su, màu trắng, có chiều cao 31cm, chiều dài phần đế ủng 14cm, chiều rộng phần đế ủng 09cm; dưới đế của đôi ủng có in dòng chữ “HOASANCO.LTD SIZE 42”, đôi ủng đã cũ, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Y: 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có chiều dài 57cm, chỗ rộng nhất 40cm, phần mặt trước của áo có màu đỏ và trên phía trước ngực áo có hoa văn màu đỏ đen và chữ. 01 chiếc áo thun dài tay, màu hồng, có chiều dài 48cm, rộng 36cm. Phía trước ngực áo có chữ “FLOWER” và gắn hình bông hoa bằng vải màu trắng. 01 đoạn dây cao su dài 141cm, bản rộng 1,5cm, dày 0,5cm,

bên trong là dây cao su màu đen, bên ngoài được bọc vải màu đỏ cam; một đầu được thắt nút, một đầu có vết buộc nổi.

Thu giữ của Vũ Thị H: 01 điện thoại di động Oppo A37 fw màu vàng, niêm phong ký hiệu “L1”.

Đối với đoạn dây cao su màu xanh vàng, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định mức độ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Thị Y do bị thương tích ngày 22/01/2022. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/22/TgT của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định. 03 vết sây sát da mạn sườn phải, bầm vảy tiết: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Nề tím vùng hàm mặt (hai mắt, má hai bên, môi trên và môi dưới): Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Cổ tay hai bên, không còn bầm đỏ: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BHYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Do yêu cầu giám định của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Lục, trên cơ thể của Nguyễn Thị Yến tại thời điểm giám định có các thương tích (nề tím, sây sát da): Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Các tổn thương khác và di chứng sau khi nạn nhân điều trị ổn định đề nghị Quý cơ quan cung cấp đủ Hồ sơ bệnh án điều trị và trưng cầu giám định bổ sung. 3. Chiều hướng tác động, cơ chế hình thành thương tích. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Sây sát da do vật có góc cạnh tác động theo hướng từ trên xuống dưới, chéch từ trước ra sau gây nên. Nề tím do vật tày tác động trực tiếp gây nên”.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định mức độ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Thị Y; thương tích do vật gì gây nên, chiều hướng tác động do bị thương tích ngày 22/01/2022. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 53/22/TgT ngày 03/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định. Sây sát da mạn sườn phải, sau điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Sưng nề, tím nhiều nơi trên cơ thể, sau điều trị đã ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Cổ tay hai bên, không còn bầm đỏ: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BHYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. 3. Chiều hướng tác động và vật gây thương tích. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Sây sát da do vật có góc cạnh

*tác động theo hướng từ trên xuống dưới, chéch từ trước ra sau gây nên. Sưng nề, tím do vật tày gây nên”.*

Tại Cáo trạng số 28/CT - VKS - TA ngày 29/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố: Vũ Thị H về tội “*Làm nhục người khác*” và “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 155 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng và Lê Vũ Anh Đ về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 155; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đăng Kh. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Ng. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Vũ Anh Đ. Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm các tội “*Làm nhục người khác*” và “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng, Lê Vũ Anh Đ phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Làm nhục người khác*”; từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt sau khi quy đổi, buộc bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 01 năm 07 tháng tù đến 01 năm 11 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Xử phạt bị cáo Vũ Đăng Kh từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Lê Vũ Anh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ng; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thun, 01 quần dài, 01 quần lót, 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 đôi ủng. Về đồ vật thu giữ, trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Y từ 8.942.000 đồng đến 10.432.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Kh, Ng, Đ có quan điểm: Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo và đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội*” đối với các bị cáo Kh và Ng theo

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời xem xét đến việc bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế và nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của người bị hại. Từ những căn cứ này đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất của mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất khi luận tội.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ có quan điểm: Cháu Đ là một người con ngoan, mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mất sớm nhưng cháu vẫn cố gắng vừa học vừa phụ giúp mẹ nuôi ông bà. Tại thời điểm cháu phạm tội cháu chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bên cạnh đó do chị Y có những lời lẽ xúc phạm đến ông bà ngoại và mẹ là những người mà cháu thương yêu nhất nên cháu mới cùng mẹ thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất có thể cho cháu.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận do bị chị Y ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới chị nên chiều tối ngày 22/01/2022 khi thấy chị Y chửi bố mình thì đã có những hành vi như Cáo trạng đã nêu. Nay bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai; làm bố, mẹ, con phải vi phạm pháp luật vì mình nên bị cáo rất đau khổ và ăn năn. Chị Y chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, H nhất trí vì bố mẹ đã già không còn khả năng lao động, chồng mất, các con đang đi học; tuy nhiên bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường theo mức mà Kiểm sát viên đưa ra khi luận tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Kh, Ng, Đ khai nhận hành vi của bản thân như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người bị hại có quan điểm: Ngoài hành vi làm nhục và bắt giữ người trái pháp luật; các bị cáo còn có hành vi đánh chị Y dã man gây thương tích nặng trên mặt của chị Y. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù cho cả hai tội; buộc bị cáo H bồi thường dân sự cho chị Y tiền thuốc là 20.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bị hại - chị Y trình bày: Chị có mâu thuẫn với bị cáo H nhưng chị không có hành vi chửi bới, xúc phạm H. Chiều tối ngày 22/01/2022 chị chỉ vô tình đạp xe đi qua cổng nhà bị cáo Kh; gặp Kh thì chị chỉ nói Kh đi gọn vào nếu không bị đâm thì lại ăn vạ. Sau đó cả 04 bị cáo và cháu L con trai út của bị cáo H xông vào đánh, làm nhục chị. Nay chị đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, chị Y đồng ý với quan điểm của Luật sư. Đối với 01 quần dài, 01 quần lót, 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 đôi ủng mà Cơ quan Công an thu giữ, chị Y không đề nghị được lấy lại.

Tại phiên tòa, người làm chứng – bà N trình bày việc bà chứng kiến chị Y bị trói trước cổng nhà ông Kh như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về tội danh: Xét thấy hành vi dùng vũ lực bắt giữ và trói chị Nguyễn Thị Y trong khoảng 15 phút vào chiều tối ngày 22/01/2022 tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam của các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng và Lê Vũ Anh Đ không thuộc các trường hợp pháp luật quy định về bắt giữ người. Vì vậy các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng và Lê Vũ Anh Đ đã phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi dùng tay lột hết quần của chị Nguyễn Thị Y sau đó trói và để chị Y nằm trên đường đi của thôn nhằm là cho chị Y cảm thấy xấu hổ, nhục nhã trong chiều tối ngày 22/01/2022 tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Vũ Thị H đã có tính chất xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Y. Vì vậy bị cáo Vũ Thị H đã phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được hưởng tình tiết “*Đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, Ng, Đ được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, Ng được hưởng tình tiết “*Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*” và “*Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo và đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội*” quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phải chịu tình tiết “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Xét bị cáo H là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi bắt, trói, lột quần Y nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Kh tham gia tích cực cùng bị cáo H và ngăn cản người đến cởi trói cho chị Y nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Ng và Đ tham gia cùng với H nên giữ vai trò tiếp theo.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân; xâm phạm đến trật tự xã hội; làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi bắt, trói, lột quần Y, kêu gọi mọi người tham gia bắt giữ trái pháp luật đối với chị Y, phạm hai tội tại cùng thời điểm do vậy cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do khung hình phạt của tội “*Làm nhục người khác*” tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự mà bị cáo H bị truy tố có chỉ có hai loại hình phạt là phạt tiền và phạt cải tạo không giam giữ; xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo H, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H sau đó chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 tù, 01 tháng cải tạo không giam giữ bằng 10 ngày tù.

Đối với các bị cáo Kh, Ng, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét các bị cáo Kh, Ng tại thời điểm xét xử đã 82 tuổi, sức khỏe yếu; bị cáo Đ tại thời điểm phạm tội (22/01/2022) mới 16 tuổi 03 tháng 08 ngày, tại thời điểm xét xử chưa đủ 18 tuổi và đang còn đi học; hoàn cảnh gia đình các bị cáo cũng rất khó khăn chỉ còn các bị cáo Kh, Ng, Đ và cháu L con trai út của bị cáo H sống cùng nhau do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo Kh, Ng, Đ ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Trong vụ án; bị cáo Kh giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo Ng, Đ đồng phạm giữ vai trò tiếp theo trong vụ án do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo; đồng thời xét bị cáo Ng đã trên 80 tuổi không còn khả năng lao động nên miễn khấu trừ thu nhập; bị cáo Đ dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập.

Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn của các bị cáo; mối quan hệ của các bị cáo với nhau; vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo; cũng như lỗi của bị hại.

Hội đồng xét xử cũng nhắc chị Nguyễn Thị Y biết rằng nguyên nhân phạm tội của các bị cáo một phần cũng từ cách ứng xử thiếu chuẩn mực của chị Y để chị Y rút kinh nghiệm trong cuộc sống.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo H, Kh, Ng, Đ đang làm nghề tự do, làm ruộng và là học sinh, không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung của tội “*Làm nhục người khác*” và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đoạn dây thun dài 141cm là vật mà bị cáo H dùng để trói Y, xét thấy không có giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 quần dài, 01 quần lót, 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 đôi ủng là tài



sản hợp pháp của chị Y nhưng do chị Y không đề nghị lấy lại; xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đồ vật thu giữ là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; xét đây là tài sản của bị cáo H và không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy tại phiên tòa chị Y và ông T không xuất trình được hóa đơn chứng minh yêu cầu bồi thường như yêu cầu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Sau này nếu chị Y có đủ căn cứ thì có thể khởi kiện đối với các bị cáo để yêu cầu bồi thường dân sự bằng một vụ án dân sự; trình tự và thủ tục thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các tài liệu hóa đơn điều trị của chị Y có trong hồ sơ vụ án và những chứng cứ chị Y xuất trình trước khi mở phiên tòa là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật; do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Y; cụ thể gồm những khoản sau:

- Tiền viện phí điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện B từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 = 174.860 đồng;

- Tiền khám bệnh, chụp phim tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam ngày 24/01/2022 = 767.200 đồng;

- Tiền mất thu nhập 04 ngày điều trị nội trú từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 = 250.000 đồng/ngày x 04 ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền công người chăm sóc 04 ngày điều trị nội trú từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 = 250.000 đồng/ngày x 04 ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 04 ngày điều trị nội trú từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 = 250.000 đồng/ngày x 04 ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền thuốc điều trị tại Trạm y tế xã Đ (hóa đơn ngày 06/02/2022) = 540.000 đồng;

- Tiền thuốc điều trị ngoài (hóa đơn ngày 04/02/2022) = 2.970.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 02 tháng lương tối thiểu = 1.490.000 đồng/tháng x 02 tháng 2.980.000 đồng;

Tổng cộng: 10.432.000 đồng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

\* Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp: 10.432.000 đồng x 5% = 521.600 đồng, làm tròn = 521.000 đồng.

[10] Tình tiết khác của vụ án: Đối với Lê Vũ Anh L, sinh ngày 26/02/2007 có cùng tham gia với các bị cáo H, Kh, Ng, Đ thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với chị Y. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi (ngày

22/01/2022), L chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Vũ Anh L về hành vi “*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, áp dụng hình thức phạt “*Cảnh cáo*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 155; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đăng Kh.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Ng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Vũ Anh Đ.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

**1.** - Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm các tội “*Làm nhục người khác*” và “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng, Lê Vũ Anh Đ phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

**2.** - Xử phạt bị cáo Vũ Thị H **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Làm nhục người khác*” và **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Quy đổi mức hình phạt **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn như sau: 01 tháng cải tạo không giam giữ bằng 10 ngày tù x 12 tháng = 120 ngày tù: 30 = **04** (bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Vũ Đăng Kh **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (27/4/2022).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng **01** (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ Anh Đ **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị Ng. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Vũ Anh Đ.

+ Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lê Thị Ng, Lê Vũ Anh Đ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Giao các bị cáo Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng, Lê Vũ Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

+ Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo Kh phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo Kh vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Kh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Kh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về vật chứng của vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thun, 01 quần dài, 01 quần lót, 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 đôi ủng.

Về đồ vật thu giữ: Trả lại bị cáo Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1” nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng và tài sản trả lại được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

**4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 10.432.000 đồng.

**5. Án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Đăng Kh, Lê Thị Ng, Lê Vũ Anh Đ; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

\* Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Vũ Thị H phải nộp: 521.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo; người bị hại; người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ;
- Người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

**Đặng Trần Anh Dũng**  
(đã ký)